TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 8 - 2017
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên tòa:* Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Xa Thị Th, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Xóm Th, xã T, huyện Đ, tỉnh HB. (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Tạ Văn T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh HN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 01 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Xa Thị Th trình bày: Chị và anh Tạ Văn T lấy nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2010. Sau ngày cưới, vợ chồng cùng nhau chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh HN đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị chưa có con, nên anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm và đuổi chị ra khỏi nhà, song chị vẫn cố gắng chịu đựng để cùng anh T chạy chữa với hy vọng sớm có con để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng càng chịu đựng thì anh T càng chửi mắng chị nhiều hơn. Vì vậy ngày 23 tháng 5 năm 2016 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Th, xã T, huyện Đ,

tỉnh HB để ở nhờ, từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm đến tình cảm cũng như cuộc sống của nhau, mỗi người ở một nơi và vợ chồng cũng chính thức ly thân nhau từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn là anh Tạ Văn T trình bày và xác nhận: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Th đã trình bày. Song anh không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án khuyên giải chị Th suy nghĩ lại để vợ chồng cùng nhau chung sống.

Về con cái: Chị Xa Thị Th và anh Tạ Văn T thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng chưa có con chung, không ai có con riêng. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Xa Thị Th và anh Tạ Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết về tài sản chung; tài sản riêng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp, đất ruộng cấy nông nghiệp: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không đóng góp được công sức, tài sản gì đối với khối tài sản chung của hai bên gia đình; không được giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp. Nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đề nghị của chị Th, xử ly hôn giữa chị Xa Thị Th và anh Tạ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn là anh Tạ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Xa Thị Th và anh Tạ Văn T được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh HN ngày 09 tháng 12 năm 2010. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng hiếm muộn, chậm có con chung, dẫn đến cả hai đều mệt mỏi chán nản, khiến những va chạm, đay nghiến, xúc phạm lẫn nhau thường xuyên xảy ra, nhiều lần anh T đã đánh đuổi chị Th ra khỏi nhà. Do sức chịu đựng có hạn, nên chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Th, xã T, huyện Đ, tỉnh HB để ở nhờ từ ngày 23/5/2016 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Xét tình cảm giữa chị Th và anh T đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, anh chị đã sống ly thân nhau từ lâu, nên chị Th xin ly hôn anh T là có căn cứ. Việc anh T xin đoàn tụ chỉ là cái cớ để gây khó khăn, cản trở cho chị Th trong quá trình giải quyết vụ án, vì từ khi vợ chồng sống ly thân, nhất là từ khi Tòa án giải quyết vụ án cho đến nay, anh T không có biện pháp nào để thể hiện việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con cái: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, đến nay vợ chồng không có con chung, không ai có con riêng, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Do vợ chồng cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ, công sức đóng góp, đất ruộng cấy nông nghiệp: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không đóng góp được công sức, tài sản gì đối với khối tài sản chung của hai bên gia đình; không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp, do đó không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐINH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Xử ly hôn giữa chị Xa Thị Th và anh Tạ Văn T.

2. Về án phí: Chị Xa Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí số 04839 ngày 22/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Xa Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Tạ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh